

ĐẨY MẠNH HỢP TÁC GIỮA KHOA DU LỊCH- KHÁCH SẠN VÀ DOANH NGHIỆP TRONG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC THEO TIÊU CHUẨN VTOS CHO CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ LẦN THỨ 4
PROMOTING THE COOPERATION BETWEEN THE TOURISM-HOSPITALITY DEPARTMENT AND TOURISM BUSINESS IN TRAINING HUMAN RESOURCES ACCORDING TO VTOS STANDARDS FOR THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION

Đinh Thị Trâm

¹Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM; ²Đại học Sư phạm Hà Nội 2;
Email: tram.tc30@gmail.com

Keywords: VTOS, Hợp tác đào tạo, Khoa Du lịch-khách sạn

Awareness, student, primary student (**Từ khóa: Tối đa 05, tối thiểu 04 cụm từ khóa**)

TÓM TẮT:

Liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp là nền tảng quan trọng đối với sự phát triển của nhà trường và doanh nghiệp. Nghiên cứu này nhằm đánh giá mối quan hệ hợp tác giữa Khoa Du lịch – Khách sạn với các doanh nghiệp Du lịch trong đào tạo sinh viên đảm bảo đạt tiêu chuẩn nghề VTOS. Dựa trên số liệu thứ cấp đã được công bố chính thức, các nghiên cứu có liên quan đến sự hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp và số liệu sơ cấp thu thập qua đối thoại với một số đối tượng khảo sát để phân tích tình hình liên kết đào tạo giữa khoa và doanh nghiệp đã thực hiện. Từ đó đề xuất các giải pháp để tăng cường hoạt động hợp tác giữa Khoa Du lịch- Khách sạn và Doanh nghiệp trong đào tạo lĩnh vực Du lịch đạt tiêu chuẩn VTOS đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao trong giai đoạn hiện nay.

ABSTRACT:

Training cooperation between educational institutions and businesses plays an important role in developing colleges and businesses. This article evaluates the cooperation of the Tourism-Hospitality Department and tourism businesses with the aim of training the VTOS standards. The secondary data is collected syllabus, previously published articles, and Ly Tự Trọng College's data. The primary data was implemented through interviews with experts, managers, and students in the tourism field. The research results were evaluated, analyzed the data, and suggested measures to enhance the relationship cooperation between the Tourism- Hospitality Department and tourism firms

1. Mở đầu:

Mối quan hệ hợp tác đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp là xu thế tất yếu trong giai đoạn hiện nay trên thế giới và tại Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng, nguồn lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, gỡ bỏ khoảng cách giữa cung và cầu thời đại cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư (Nguyễn Thị Hằng, 2023). Mô hình hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp là một mô hình hợp tác phổ biến trên thế giới có tác động rất tích cực tới hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học và đã không ngừng nâng cao chất lượng cho người học (Hồ Đình Việt 2023). Nhận thức được tầm quan trọng của của hoạt động này trong nhiệm vụ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho ngành du lịch, Khoa Du lịch- Khách sạn đã và đang tiến hành hợp tác với các doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch. Tuy nhiên quá trình hợp tác vẫn còn một số khó khăn và cản trở nhất định. Do đó, tác giả thực hiện bài nghiên cứu để đánh giá mối quan hệ hợp tác giữa Khoa và Doanh nghiệp trong trong hoạt động liên kết đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp VTOS. Dựa trên kết quả phân tích tác giả đề xuất các giải pháp phù hợp cho Khoa với mục tiêu đào tạo sinh viên đáp ứng tiêu chuẩn nghề nghiệp và áp dụng vào thực tiễn.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1 Tiêu chuẩn VTOS

2.1.1.1. Tiêu chuẩn VTOS và tầm quan trọng của tiêu chuẩn VTOS

VTOS là bộ tiêu chuẩn về các kỹ năng nghề Du lịch Việt Nam (viết tắt của cụm từ Vietnam Tourism Occupational Skills Standards) của Chương trình Phát triển năng lực Du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội, do Liên minh châu Âu tài trợ (Dự án EU). VTOS được xây dựng bởi các chuyên gia quốc tế và Việt Nam và được Hội đồng cấp chứng chỉ nghiệp vụ Du lịch (VTCB) thẩm định, phê duyệt, phát hành vào năm 2007. Tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam VTOS phiên bản mới 2015 được Tổng cục Du lịch phê duyệt để triển khai các hoạt động đào tạo trong khuôn khổ Dự án EU

Tiêu chuẩn VTOS được ban hành trong phạm vi ngành du lịch hay khi được công bố là tiêu chuẩn quốc gia thì tiêu chuẩn kỹ năng nghề trong du lịch đều có vai trò, tác dụng quan trọng vì:

Giúp các doanh nghiệp du lịch có thang chuẩn xây dựng tiêu chí tuyển dụng, đào tạo nâng cao năng lực của người lao động. Các doanh nghiệp có thể tham khảo để xây dựng hoặc điều chỉnh tiêu chuẩn sẵn có của doanh nghiệp trên nguyên tắc lấy tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia đã ban hành làm thang tham chiếu tối thiểu.

Giúp các cơ sở giáo dục, đào tạo có căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo cho các bậc trình độ khác nhau, xác định trọng tâm các năng lực cần đào tạo cho học sinh, sinh viên để đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp. Từ đó, quá trình đào tạo và đánh giá ngay trong nhà trường dịch sát với tiêu chuẩn tuyển dụng của doanh nghiệp hơn.

Giúp các trung tâm đánh giá năng lực nghề du lịch, các cơ quan quản lý nhân lực để đánh giá, công nhận kỹ năng nghề cho người lao động.

Giúp người lao động xác định được các năng lực cần đạt được theo tiêu chuẩn làm việc để có kế hoạch học tập, rèn luyện, đăng ký đánh giá tay nghề tương ứng.

2.1.1.2. Các nội dung cơ bản của bộ tiêu chuẩn VTOS

Hệ thống tiêu chuẩn nghề du lịch đầu tiên được công nhận ở phạm vi toàn ngành là hệ thống VTOS (viết tắt của Vietnam Tourism Occupational Skills Standards). Theo trang điện tử của Tổng cục Du lịch, VTOS là một hệ thống bao gồm: các Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, đội ngũ các đào tạo viên và thẩm định viên (nay gọi là đánh giá viên), các cơ sở đào tạo và đánh giá, cơ quan thẩm định và cấp chứng chỉ VTOS (Hội đồng cấp chứng chỉ du lịch Việt Nam - VTCB), hoạt động trong mối quan hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp và nhân viên nghề trong lĩnh vực du lịch

Giai đoạn 1. Phiên bản Tiêu chuẩn VTOS được ban hành từ 2007 đến 2009 VTOS giai đoạn này bao gồm tiêu chuẩn cho 9 nghiệp vụ trong dịch vụ khách sạn và 4 nghiệp vụ trong lữ hành, đã được Hội đồng cấp chứng chỉ nghiệp vụ du lịch (VTCB) thẩm định, phê duyệt và phát hành tập trung vào những năm 2008-2009

Giai đoạn 2. Phiên bản Tiêu chuẩn VTOS được ban hành từ 2013 đến 2015: đã chỉ ra những yêu cầu năng lực tối thiểu cần có của các nhân viên dịch vụ khách sạn và lữ hành ở mỗi vị trí việc làm, ở bậc trình độ khác nhau. Tài liệu này giúp các nhà trường định hướng đào tạo năng lực cho sinh viên, doanh nghiệp có thang chuẩn năng lực tham chiếu để tuyển dụng lao động, bồi dưỡng phát triển nhân viên.

Giai đoạn 3. Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia được ban hành từ 2017 đến nay: Các tài liệu Tiêu chuẩn nghề Du lịch VTOS với cách tiếp cận năng lực đã có trong giai đoạn 2013-2015 được lấy làm nòng cốt để tiếp tục cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp các qui định pháp luật của Việt Nam về ban hành tiêu Hội thảo “Đánh giá chất lượng lao động nghề du lịch của Việt Nam”

Tiêu chuẩn VTOS hiện hành, Dự án EU phối hợp với Hội đồng VTCB phổ biến toàn bộ nội dung tài liệu hướng dẫn của bộ tiêu chuẩn VTOS, bao gồm 13 quyển tài liệu và 13 video hướng dẫn kỹ năng nghề cùng video hướng dẫn kỹ năng đào tạo cho các nghiệp vụ: (1) Nghiệp vụ an ninh khách sạn, (2) Nghiệp vụ buồng, (3) Nghiệp vụ lễ tân, (4) Nghiệp vụ nhà hàng, (5) Kỹ thuật chế biến món ăn Âu, (6) Kỹ thuật chế biến món ăn Việt Nam, (7) Kỹ thuật làm bánh Âu, (8) Nghiệp vụ đặt giữ buồng khách sạn, (9) Nghiệp vụ quản lý khách sạn nhỏ; Ngành lữ hành gồm: (10) Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, (11) Nghiệp vụ đại lý lữ hành, (12) Nghiệp vụ điều hành tour, (13) Nghiệp vụ đặt giữ chỗ lữ hành

2.1.1.3. Các điều kiện áp dụng tiêu chuẩn VTOS

Xây dựng đề cương chi tiết các học phần, tài liệu liên quan kỹ năng nghề theo chuẩn:

Ở cấp các cơ sở, các nhà trường có ngành đào tạo thuộc lĩnh vực du lịch cần mạnh dạn, kiên quyết và có lộ trình cụ thể để đổi mới chương trình đào tạo (bao gồm cả kiểm tra, đánh giá) từ tiếp cận nội dung (theo hướng chuyển giao kiến thức) sang tiếp cận năng lực. Trước tiên, cần xem xét cụ thể để chuyển hóa chính các đơn vị năng lực qui định trong tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia thành module đào tạo. Việc chuyển hóa này không dễ dàng và nhanh chóng vì đòi hỏi phải rà soát, xem xét, bố trí lại cả hệ thống các môn học, có thể phải bỏ đi những môn học đã quen thuộc lâu năm nhưng chưa thiết thực để thay bằng các đơn vị năng lực trọng tâm theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.. Biên soạn chương trình, bài giảng, giáo trình các học phần/môn học/mô-đun chuyên môn theo hướng tích hợp giữa lý thuyết và thực hành. Trong đó, thời lượng dành cho phần thực hành chiếm tỷ lệ từ 70-75% tổng thời gian học tập.

Mỗi nhà trường được tự chủ, linh hoạt trong thiết kế chương trình đào tạo và đánh giá sinh viên theo tiếp cận năng lực nhưng phải thực hiện đúng qui định tổ hợp các năng lực sao cho các đơn vị năng lực được chọn sẽ phù hợp với yêu cầu thực tế của từng bậc trình độ, văn bằng tương ứng và phù hợp trình độ người học tại trường đó để đảm bảo cam kết chuẩn đầu ra.

Phương pháp giảng dạy của giảng viên

Về tiến trình tổ chức giờ học: Đối với các học phần nghiệp vụ, giảng viên tổ chức giờ dạy theo 4 bước: Bước 1 – Đặt vấn đề bằng việc đưa ra các tình huống nghề nghiệp; Bước 2 – Hình thành kiến thức, kỹ năng bài học; Bước 3 – Củng cố, luyện tập; Bước 4 – Thực hành, vận dụng. Trong đó, các bước 2,3,4 áp dụng theo trình tự các bước thực hành, luyện tập trong bộ tài liệu VTOS. (Đặng Kim Oanh, 2023)

Về phương pháp, hình thức dạy học: Để phù hợp với bộ tài liệu VTOS, giảng viên sử dụng chủ yếu các phương pháp thực hành, mô phỏng, đóng vai, trình diễn, thử thách, thảo luận. Khi hướng dẫn các kỹ thuật thực hành, giảng viên thực hiện hướng dẫn trực tiếp theo kiểu “cầm tay chỉ việc” và thông qua hoạt động thực hành, trải nghiệm thực tiễn. Từ đó, giúp cho sinh viên có thể học tập, rèn luyện các kỹ năng nghề nhanh chóng, hiệu quả; đặc biệt, hằng năm, Khoa còn tổ chức các cuộc thi về chuyên môn nghiệp vụ theo bộ tiêu chuẩn nghề Du lịch VTOS cho sinh viên (Đặng Kim Oanh, 2023)

Thay đổi phương pháp giảng dạy của giảng viên/giáo viên, học tập của học sinh/sinh viên theo hướng tích cực, chủ động. Nội dung bài giảng cần được thiết kế mang tính trực quan, sinh động và cụ thể với các mẫu, phiếu, biểu, hình ảnh, phim... gắn với thực tế nghề nghiệp, gắn với doanh nghiệp. (Đoàn Văn Mạnh, 2023)

Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học là một trong những yêu cầu cơ bản, không thể thiếu trong dạy học theo bộ tiêu chuẩn nghề Du lịch VTOS. Những cơ sở đào tạo không đáp ứng đủ các trang thiết bị thì rất khó khăn trong việc áp dụng bộ tiêu chuẩn nghề này (Đặng Thị Kim Oanh, 2023). Sự đầu tư trang thiết bị, dụng cụ thực hành, phương tiện nghe - nhìn, hệ thống học liệu, phòng học đa năng để có thể áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực đối với nhiều cơ sở đào tạo/dạy nghề.

Kiểm tra đánh giá năng lực

Đối với sinh viên: cần thực hiện đánh giá tổng kết (Summative assessment) đối với mỗi sinh viên ngay ở cuối quá trình học mỗi đơn vị năng lực.

Đối với người lao động đang làm việc trong ngành và có nhu cầu được đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia: thực hiện đánh giá năng lực theo hình thức đánh giá tổng hợp (holistic) tương ứng yêu cầu của trình độ bậc nghề (hoặc văn bằng) mà cá nhân có nhu cầu được đánh giá, cấp chứng chỉ. Trong đánh giá kỹ năng thực hành, cần áp dụng đồng nhất việc sử dụng thang điểm trừ thay cho thang điểm cộng đang sử dụng từ nhiều năm và đã thể hiện những hạn chế trong việc đưa ra được các “chỉ báo” xác định các lỗi thường gặp, hoặc kỹ năng, qui trình, thao tác... nào mà người lao động đang thiếu hụt.

Gắn kết giữa cơ sở giáo dục đào tạo với doanh nghiệp

Gắn kết giữa cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp du lịch với doanh nghiệp du lịch trong quá trình đào tạo, thực hành, thực tập của học sinh/sinh viên để tạo điều kiện thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo và sử dụng lao động sau tốt nghiệp.

Các cơ sở có giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp du lịch phải gắn kết với hiệp hội nghề nghiệp, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch để dự báo nhu cầu lao động, xây dựng chuẩn đầu ra và đào tạo học sinh,

sinh viên, học viên có kỹ năng đáp ứng yêu cầu ngành nghề: 1) Thỏa thuận doanh nghiệp là nơi thực hành, thực tập của cơ sở đào tạo; sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm... của doanh nghiệp để đào tạo thực hành. Thời gian đào tạo tại các doanh nghiệp ít nhất bằng tổng thời gian thực hành, thực tập của chương trình đào tạo và không ít hơn 50% tổng thời gian thực hiện chương trình đào tạo; 2) Doanh nghiệp cử chuyên gia tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập của người học; 3) Phối hợp dự báo nhu cầu nhân lực của các ngành Du lịch về số lượng, yêu cầu chất lượng; phối hợp đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác công tư, chú trọng xây dựng các cơ sở thực hành, thực tập chất lượng cao, theo chuẩn mực khu vực và quốc tế phục vụ đào tạo nhân lực du lịch.

2.1.2. Hợp tác doanh nghiệp và trường học

2.1.2.1. Lợi ích trong của hợp tác doanh nghiệp và trường học:

Đối với các doanh nghiệp: Việc hợp tác giúp doanh nghiệp có thể tiếp xúc trực tiếp với rất nhiều sinh viên, có điều kiện để theo dõi, đánh giá tác phong làm việc cũng như kiến thức và năng lực của sinh viên một cách chính xác nhất. Qua đó, doanh nghiệp có hướng tuyển dụng, lựa chọn nhân sự phù hợp và góp phần quảng bá hình ảnh của mình. Hơn nữa, việc liên kết này còn hỗ trợ tuyển dụng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp. Hàng năm, các doanh nghiệp đều có nhu cầu về tuyển dụng lao động, lao động thời vụ và việc liên kết với trường đại học sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong vấn đề này. Ngoài ra, việc liên kết với nhà trường giúp doanh nghiệp tiếp cận những kết quả nghiên cứu hiện đại nhất, cập nhật nhất và có thể ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Đối với nhà trường: Việc hợp tác với doanh nghiệp mang lại lợi ích quan trọng đầu tiên là nguồn tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu, hoạt động đào tạo và công tác sinh viên nhờ việc mở rộng mối quan hệ với các đối tác có uy tín. Sinh viên của nhà trường được cải tiến trải nghiệm học tập qua các đợt thực tập tại doanh nghiệp hay tham quan doanh nghiệp. Kỹ năng và kiến thức của sinh viên tốt nghiệp cũng được tăng cường qua các hoạt động hợp tác. Các hoạt động liên kết nhà trường và doanh nghiệp như tổ chức cho sinh viên (SV) tham quan doanh nghiệp, sinh viên được lựa chọn môi trường thực tập nghề nghiệp uy tín của chương trình thực tập sinh cung cấp nhiều giá trị cho các sinh viên và chất lượng chuyên môn và thực tế của sinh viên cũng được nâng cao hơn

Quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp là tất cả hình thức tương tác trực tiếp hay gián tiếp, có tính chất cá nhân hay tổ chức giữa trường đại học và các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ lẫn nhau vì lợi ích của cả hai: hợp tác trong nghiên cứu và phát triển, kích thích phối hợp của giảng viên, sinh viên và các nhà chuyên môn làm việc tại các doanh nghiệp; thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức học tập suốt đời; hỗ trợ các nỗ lực sáng tạo khởi nghiệp và quản trị tổ chức (Hoàng Xuân Bình, 2020)

2.1.2.2. Các hình thức hợp tác đào tạo giữa doanh nghiệp và trường học

Hiện nay, mối liên kết giữa các cơ sở giáo dục và doanh nghiệp là xu hướng phổ biến trong giáo dục - đào tạo theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp. Các hoạt động liên kết chủ yếu tập trung ở các nội dung:

Liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp trong xây dựng mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo, phương pháp, hình thức tổ chức đào tạo. (Trần Thị Thu Trang, 2024)

Liên kết trong hoạt động đào tạo như tham quan thực tế, nhận sinh viên thực tập tốt nghiệp, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Doanh nghiệp sẽ phối hợp với nhà trường trong việc đưa SV đi thực tế, thực tập tốt nghiệp, trong việc giảng dạy thông qua các nội dung và chủ đề gắn với thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh: kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV (Trần Thị Thu Trang, 2024)

Liên kết trong trao đổi chuyên môn, học tập kinh nghiệm hoạt động thực tiễn nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên.. Bên cạnh đó, nhà trường có thể hợp tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động tại các doanh nghiệp (Trần Thị Thu Trang, 2024)

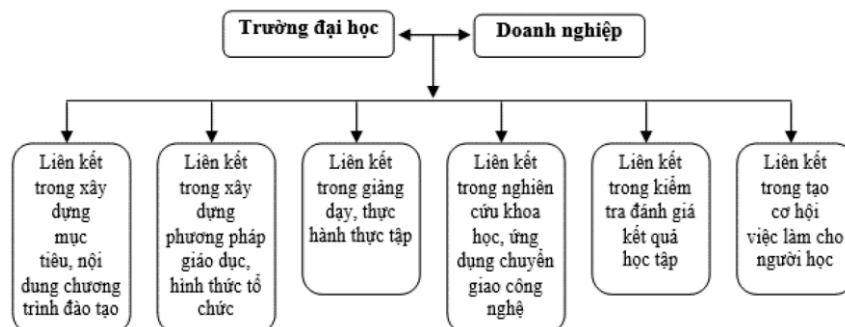
Liên kết trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ doanh nghiệp có thể hợp tác trong việc thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học hoặc doanh nghiệp có thể chuyển giao công nghệ cho nhà trường để giới thiệu và ứng dụng vào giảng dạy tại trường. Hơn nữa chuyển giao công nghệ diễn ra thông qua các thỏa thuận về tư vấn công nghệ, công ty sử dụng các dịch vụ mở rộng của trường (Trần Thị Thu Trang, 2024)

Liên kết đào tạo theo địa chỉ, theo hợp đồng đặt hàng giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm đảm bảo sinh viên sau khi kết thúc khóa học có việc làm. (Hoàng Thị Thu Thủy & Dương Thị Thu Thủy 2023)

Liên kết tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của người lao động tại các doanh nghiệp . (Hoàng Thị Thụy Thủy & Dương Thị Thu Thủy 2023)

Liên kết còn là cơ hội để sinh viên nâng cao tinh thần sáng nghiệp và khởi nghiệp (Hoàng Thị Thụy Thủy & Dương Thị Thu Thủy 2023)

Cơ chế của liên kết đào tạo gắn cơ sở giáo dục với được thể hiện qua sơ đồ sau:



Mô hình liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục đào tạo và doanh nghiệp

2.1.3 Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định tính. Người phỏng vấn đứng giả định đứng trên vai trò là lãnh đạo khoa để cuộc phỏng vấn được khách quan. Đối tượng trả lời phỏng vấn là doanh nghiệp và sinh viên đào tạo ngành. Đối tượng phỏng vấn được chia làm 3 nhóm đối tượng

Nhóm đối tượng là giảng viên hiện đang giảng dạy trong ngành du lịch và lữ hành. Và hiện tại đang giảng dạy sinh viên theo tiêu chuẩn VTOS. Số lượng là 10 người. Hình thức hỏi là phỏng vấn trực tiếp thông qua bảng câu hỏi đã xây dựng trước.

Nhóm đối tượng là doanh nghiệp hiện tại Khoa đang hợp tác và đào tạo. Các doanh nghiệp hiện đang áp dụng các tiêu chuẩn VTOS để đánh giá năng lực của nhân viên. Hình thức hỏi là phỏng vấn trực tiếp thông qua bảng câu hỏi đã xây dựng trước.

Nhóm đối tượng là sinh viên hiện đang học tại Khoa Du lịch- Khách sạn trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành Phố Hồ Chí Minh. Số lượng là 25 sinh viên Hình thức hỏi là phỏng vấn trực tiếp thông qua bảng câu hỏi đã xây dựng trước.

Ngoài ra tác giả còn thu thập số liệu thứ cấp bao gồm chương trình giảng dạy, chương trình chi tiết, cơ sở vật chất tại Khoa, số liệu và minh chứng về các sự kiện hợp tác giữa khoa và các doanh nghiệp.

Dữ liệu được chọn lọc thống kê những thông tin cần thiết. Sau đó chia thành các nhóm chủ đề để phân tích và đánh giá

2.2.2 Thực trạng về hợp tác giữa khoa Du lịch- Khách sạn và Doanh nghiệp để đào tạo sinh viên theo tiêu chuẩn VTOS

2.2.1.1. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo tại khoa Du lịch khách sạn: Khoa du lịch khách sạn hiện đang đào tạo 03 hệ Cao đẳng và Trung cấp và Cao đẳng liên thông với 5 chuyên ngành: Quản trị Nhà hàng, Quản trị Khách sạn. Quản trị Lữ Hành, Quản trị du lịch MICE, Kỹ thuật Làm bánh. Về chương trình đào tạo khoa đã xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng đầy đủ yêu cầu bao gồm thời lượng thực hành chiếm khoảng 70%, thời lượng cho các môn học lý thuyết chiếm 30%. Nội dung chương trình trong các ngành nghề đào tạo đảm bảo đủ các môn trong trong tiêu chuẩn kỹ năng nghề VTOS

Hợp tác về xây dựng và đánh giá chương trình đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn VTOS trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, khoa du lịch khách sạn đã tham khảo với các doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn như Khách sạn Liberty chuyên kinh doanh lĩnh vực nhà hàng và khách sạn, công ty Nhất hương- Công ty chuyên sản xuất và đào tạo trong lĩnh vực bánh, Công ty du lịch lữ hành Sài Gòn Củ Chi và Công ty Du Lịch và Sự Kiện New Tour để tiến hành tham gia thẩm định chương trình.

Kết quả phỏng vấn doanh nghiệp về đánh giá chương trình khung và chương trình chi tiết hiện Khoa đang giảng dạy đến nhóm giảng viên và doanh nghiệp về chương trình đào tạo tại khoa đáp ứng được tiêu chuẩn đầu ra cho doanh nghiệp tuy nhiên về thời lượng, các môn học và nội dung các môn học đáp ứng để giảng dạy theo tiêu chuẩn VTOS. Về chương trình chi tiết vẫn có một số nội dung trùng lặp trong một số môn học dẫn đến sinh viên sẽ cảm thấy thiếu tập trung khi học lại kiến thức cũ và thiếu sự hứng thú cũng như khả năng tự học. Về một số nội dung chương trình chi tiết liên qua đến các kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn VTOS vẫn còn khá nặng về lý thuyết và chưa xây dựng rõ ràng các kỹ năng và các bước thực hiện. Về tài liệu tham khảo vẫn chưa giới thiệu rộng rãi đến sinh viên về bộ tiêu chuẩn VTOS (bao gồm giáo trình và các video hướng dẫn)

2.2.1.2. Cơ sở vật chất

Khoa du lịch Khách sạn hiện 09 phòng thực hành bao gồm: 02 phòng thực hành làm bánh (Bánh Á và Bánh Âu), 01 phòng thực hành Kỹ thuật chế biến món ăn, 01 phòng thực hành nghiệp vụ nhà hàng và pha chế, 01 Nghiệp Vụ lễ Tân, 01 phòng thực hành thực hành nghiệp vụ buồng, 01 thực hành Tổng hợp, 01 xe bus phục vụ thực hành nghiệp vụ hướng dẫn, 01 phòng tổ chức sự kiện. Hiện tại mỗi phòng đã trang bị các thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy của nhà trường cho 05 chuyên ngành.

Hợp tác với doanh nghiệp về chuyển đổi công nghệ và cơ sở vật chất nhà trường đã được công ty Saf Việt một phòng bánh đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một phòng bánh Âu.. Các công ty và sự kiện New Tour đã hỗ trợ cho khoa các đồ dụng và trang thiết bị để giảng dạy bộ môn tổ chức sự kiện. Công ty Nhất Hương tiến hành tài trợ các nguyên liệu 15 triệu nguyên liệu.

Kết quả phỏng vấn: Đánh giá về cơ sở vật chất của nhà trường dựa trên các yêu cầu tiêu chuẩn VTOS. Phòng kỹ thuật làm bánh, phòng thực hành nghiệp vụ nhà hàng, phòng thực hành nghiệp vụ lễ tân, phòng thực hành nghiệp vụ buồng, phòng thực hành nghiệp vụ hướng dẫn đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất phù hợp cho hoạt động giảng dạy theo tiêu chuẩn VTOS. Phòng nghiệp vụ chế biến món ăn chưa đảm bảo về trang thiết bị và điều kiện cơ sở vật chất để giảng dạy các nghiệp vụ chế biến món ăn theo tiêu chuẩn VTOS. Về các phần mềm và ứng dụng trong đào tạo chưa cập nhật các phần mềm mới và đưa vào giảng dạy. Nhà trường và Khoa đã đạt được kết quả tốt trong hoạt động quan hệ tốt với doanh nghiệp để hỗ trợ trang thiết bị phục vụ giảng dạy đạt tiêu chuẩn VTOS.

2.2.1.3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy đang áp dụng tại Khoa Du lịch- Khách sạn

Các môn học hiện tại áp dụng theo tiêu chuẩn VTOS Nghiệp vụ nhà hàng, Nghiệp vụ Buồng, An toàn an ninh trong Nhà hàng- khách sạn, Thực hành chế biến bánh Âu, Quản trị lễ tân, Quản trị buồng Nghiệp, Nghiệp vụ hướng dẫn Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Quản trị lữ hành

Về hợp tác đào tạo Công ty cổ phần Nhất hương để đào tạo hướng dẫn cho sinh viên ngành bánh các nguyên liệu và cách chế biến mới, Công ty New tour – Hướng dẫn sinh viên về các xây dựng chương trình du lịch, điều hành chương trình du lịch và tổ chức các sự kiện du lịch, Khu nghỉ dưỡng OCEAN NAMI- các sinh viên tham quan và trải nghiệm thực tế doanh nghiệp, Công ty Liberty- Sinh viên tham gia học tập và trải nghiệm về các dịch vụ nhà hàng khách sạn, Khách sạn TTC- Ngọc Lan- Sinh viên tham gia và tiến hành học tập.

Kết quả khảo đối tượng sinh viên về các môn học được giảng dạy theo tiêu chuẩn VTOS. 100% đều được giảng viên giới thiệu trong các nội dung môn học, 70% trả lời một số kỹ năng chưa được thao tác nhiều và 80% sinh viên thích thú với chương trình thực tế tại doanh nghiệp và mong muốn có sự tham gia của các doanh nghiệp tham gia giảng dạy sinh viên theo tiêu chuẩn VTOS. Đồng ý về cách thức và phương pháp giảng dạy các môn khối ngành du lịch theo tiêu chuẩn VTOS, ý kiến khảo sát cho rằng cần các buổi tham quan thực tế tại doanh nghiệp hoặc kết nối với doanh nghiệp theo từng học phần của một học. Về phía kết quả khảo sát doanh nghiệp chưa có sự hợp tác rõ ràng về phương pháp giảng dạy theo tiêu chuẩn VTOS giữa doanh nghiệp và Khoa Du lịch Khách sạn

2.2.1.4. Phương pháp đánh giá

Hiện tại phương pháp đánh giá các môn học cũng như năng lực sinh viên trên lớp dựa vào 2 hình thức kiểm tra lý thuyết và thực hành tại lớp. Đối với đánh giá năng lực sinh viên cuối kỳ thì dựa vào hình thức thi lý thuyết, trắc nghiệm và thực hành. Đối với các môn giảng dạy theo tiêu chuẩn VTOS chủ yếu hình thức thực hành. Khoa chưa áp dụng bộ tiêu chí đánh giá theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề của từ modun trong kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn VTOS và chưa có sự phổ hợp với doanh nghiệp trong xây dựng bộ tiêu chí để đánh giá năng lực sinh viên theo tiêu chuẩn VTOS

Về phối hợp với doanh nghiệp trong việc đánh giá năng lực sinh viên được thực hiện trong học phần thực tập doanh nghiệp và thực tập tốt nghiệp. Kết quả học tập được đánh giá thông qua số điểm doanh nghiệp chấm về năng lực của sinh viên trong quá trình thực tập tại trường và số điểm giảng viên đánh giá dựa vào nội dung trình bày trong báo cáo nhật ký thực tập và báo cáo chuyên đề thực tập tốt nghiệp.

Ý kiến của giảng viên Khoa cần xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực rõ ràng cho từng kỹ năng theo yêu cầu tiêu chuẩn nghề VTOS và cần có sự tham gia của đơn vị doanh nghiệp bên ngoài để đảm bảo quá trình đánh giá năng lực sinh viên đúng theo tiêu chuẩn VTOS. Doanh nghiệp đề xuất có thêm kỳ thẩm định năng lực sinh viên theo tiêu chuẩn VTOS trước khi đến với các cơ sở thực tập doanh nghiệp và có mời các doanh nghiệp tham gia đánh giá để giúp sinh viên tự tin và doanh nghiệp giảm bớt thời gian đào tạo sinh viên trong quá trình thực tập. Hoặc khoa có thể kết hợp với doanh nghiệp đến các cơ sở thực tập nghề nghiệp để thực hiện các bài kiểm tra tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp trước khi đến các cơ sở thực tập và kiến tập.

2.2.2. Các giải pháp về hợp tác giữa khoa Du lịch- Khách sạn và Doanh nghiệp để đào tạo sinh viên theo tiêu chuẩn VTOS

Về chương trình đào tạo: Khoa Du lịch- Khách sạn tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng chương trình theo định hướng ứng dụng. Ra soát lại các chương trình chi tiết để đảm bảo không chồng chéo nội dung. Các chương trình chi tiết của các một chuyên ngành xây dựng dựa trên tiêu chuẩn VTOS việc xây dựng đề cương chi tiết các học phần cần được đầu tư kỹ lưỡng, đáp ứng đầy đủ mục tiêu của chuẩn đầu ra và cập nhật phiên bản mới nhất của VTOS (2015) - bộ tiêu chuẩn phù hợp với chuẩn chung về nghề du lịch của ASEAN với các nghiệp vụ về buồng, bàn, nhà hàng, lễ tân và nghiệp vụ hướng dẫn và thực hiện giảng dạy cho sinh viên từ năm nhất để tăng tính hứng thú, thúc đẩy sinh viên tìm hiểu, yêu ngành, yêu nghề. Trong suốt quá trình học, sinh viên vừa được học lý thuyết trên lớp vừa được kết hợp tham quan thực tế địa điểm du lịch, khách sạn 3 sao đến 5 sao với chủ đề: city tour, hotel tour, bakery tour, Vì vậy, tổng số tín chỉ các môn học chuyên ngành du lịch được thiết kế theo thông tư số: 01/2024/TT-BLĐTBXH Đối với trình độ trung cấp: lý thuyết chiếm từ 25% - 45%; thực hành, thực tập, thí nghiệm từ 55% - 75% thời lượng của chương trình. Đối với trình độ cao đẳng: lý thuyết chiếm từ 30% - 50%; thực hành, thực tập, thí nghiệm từ 50% - 70% thời lượng của chương trình. Khoa cần phải rà soát lại các chương trình chi tiết để hạn chế nội dung trùng lặp giữa các môn học. Bên cạnh đó luôn cập nhật ý kiến của doanh nghiệp và các chuyên gia để sửa đổi chương trình phù hợp. Mục tiêu Sinh viên Khoa Du lịch – Khách sạn đảm bảo đầu ra theo tiêu chuẩn VTOS và đáp ứng nhu cầu các doanh nghiệp lao động của tại các doanh nghiệp du lịch.

Phương pháp giảng dạy: Khoa triển khai các chương trình giảng dạy các môn theo đúng tiêu chuẩn VTOS đảm bảo sinh viên được tiếp cận nguồn tài liệu theo tiêu chuẩn VTOS và cải các VIDEO hướng dẫn các kỹ năng thực hành theo tiêu chuẩn VTOS tại các phòng thực hành để sinh viên có thể biết rõ hơn và thực hành theo đúng các tiêu chuẩn VTOS. Khoa Du lịch khách sạn cần đề xuất với lãnh đạo nhà trường cần nâng cao chất lượng cho đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo chuẩn đầu ra cho sinh viên. Trường cần ký hợp tác với Văn phòng Hội đồng cấp chứng chỉ nghiệp vụ du lịch - Tổng cục Du lịch (VTCB) để giảng viên được tham gia vào các lớp đào tạo của Tổng cục du lịch trở thành đào tạo viên theo chuẩn và nhận được chứng chỉ đào tạo. Yếu tố này sẽ giúp, giảng viên ngành du lịch sẽ có những thêm kiến thức và kỹ năng thực tế tốt để giảng dạy trực tiếp cho sinh viên. Khuyến khích giảng viên sử dụng các phần mềm giảng dạy hiệu quả như Microsoft Team, Zoom, ClassIn và giao bài tập qua ứng dụng ClassKick, AZota để hướng dẫn sinh viên đạt hiệu quả trong các giờ tự học của sinh viên. Khoa tiếp tục hợp tác với các doanh nghiệp và các chuyên gia trong ngành tham gia đào tạo các môn học và nghiệp vụ theo tiêu chuẩn VTOS bằng hình thức online hoặc tới trực tiếp doanh nghiệp quan các các buổi làm việc tại doanh nghiệp sau khi đã kết thúc học một học phần cụ thể. Điều này giúp sinh viên có sự tiếp xúc thực tế sau ngay khi còn học tại trường và có định hướng nghề nghiệp rõ ràng. Ngoài ra Khoa còn phối với doanh nghiệp để thực hiện các bài nghiên cứu trong lĩnh vực đào tạo ngành Du lịch để có thể ứng dụng nghiên cứu này trong đào tạo sinh viên.

Cơ sở vật chất: Hiện nay, phương pháp giảng dạy “blended learning” (Học tập tích hợp và làm việc nhóm) cho sinh viên là rất hiệu quả và phù hợp cho sinh viên ngành du lịch. Trong hoạt động đào tạo sinh viên, cơ sở vật chất là yếu tố cần và đủ để sinh viên được vừa học vừa thực hành, thực tế. Chính vì vậy, phòng thực hành với các thiết bị mô phỏng du lịch lữ hành – khách sạn là yếu tố cần thiết và quan trọng để hoạt động đào tạo đáp ứng đúng yêu cầu của chuẩn VTOS. Tiếp tục phát huy mối quan hệ hợp tác về hỗ trợ về cơ sở vật chất tại để đảm bảo sinh viên có đủ điều kiện trang thiết bị học tập các môn học theo tiêu chuẩn VTOS. Hiện tại các phòng thực hành

hiện nay chỉ đủ tiêu chuẩn với khách sạn 3* nên Khoa cần mở rộng mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp để có thể tham quan các cơ sở kinh doanh đáp ứng tiêu chuẩn 4-5 sao. Hơn nữa lãnh đạo khoa đề nghị nhà trường hỗ trợ đầu tư các phần mềm quản lý trong Du lịch để sinh viên có thể ứng dụng làm việc trực tiếp trên phần mềm giúp sinh viên có thể thành thạo các phần mềm này ngay đang đào tạo tại trường. Điều này sẽ giúp sinh viên tự tin và không bối rối khi đến các doanh nghiệp để thực tập hay làm việc. Đối với các phòng thực hành chưa đủ điều kiện giảng dạy theo tiêu chuẩn VTOS Khoa du lịch khách sạn mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp để có thể đào tạo các học phần này tại doanh nghiệp hoặc các phần mềm hiện đang

Về phương pháp đánh giá sinh viên: Khoa Du lịch khách sạn cần phối hợp với các doanh nghiệp để xây dựng bảng đánh giá năng lực người học trong từng nghiệp vụ của tiêu chuẩn VTOS. Trong quá trình đánh giá kỹ năng sinh viên theo tiêu chuẩn VTOS cần có sự tham gia của doanh nghiệp bên ngoài để đảm bảo tính khách quan và thực tế. Nên có đánh giá năng lực cuối khóa theo tiêu chuẩn VTOS để đảm bảo sinh viên đạt đáp ứng được nhu cầu doanh nghiệp ngay sau khi đi thực tập. Điều này mở rộng cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên cũng như hỗ trợ **doanh nghiệp** hạn chế đào tạo lại. Khoa có thể kết hợp với doanh nghiệp để đưa sinh viên có thể đến các doanh nghiệp để kiểm tra năng lực và kỹ năng trước khi đi thực tập. Khuyến khích giảng viên sử dụng công cụ đánh giá học phần thông qua ứng dụng Rubic để đánh giá một cách công bằng, hiệu quả và tiết kiệm thời gian.

3. Kết luận

Tác giả đã phân tích thực trạng áp dụng các môn học đào tạo theo chương trình tiêu chuẩn VTOS và mối quan hệ giữa doanh nghiệp với Khoa Du lịch – Khách sạn để đào tạo theo tiêu chuẩn VTOS. Hiện nay mối quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp và Khoa cần mở rộng hợp tác hơn nữa để từng bước cải tiến và chuẩn hóa trong hoạt động đào tạo nguồn nhân lực ngành du lịch. Nhiệm vụ hợp tác và mở rộng doanh nghiệp không phải là nhiệm vụ riêng của lãnh đạo Khoa Du lịch – Khách sạn cần có sự tham gia của tất cả giảng viên và sinh viên Khoa Du lịch- Khách sạn trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP Hồ Chí Minh. Đứng trên góc độ doanh nghiệp việc mở rộng hợp tác cũng góp phần đào tạo nhân lực tại trường theo nhu cầu của doanh nghiệp giúp doanh nghiệp giảm bớt chi phí tuyển dụng và đào tạo. Vì vậy cần đẩy vượt qua các rào cản và đẩy mạnh hợp tác giao lưu giữa Khoa du lịch khách sạn và doanh nghiệp là điều cần thiết. Ngoài ra Khoa Du lịch – Khách sạn cần đưa ra các định hướng mở rộng quan hệ hợp tác với doanh nghiệp nước ngoài với mục tiêu nâng cao năng lực nghiệp vụ và phát triển năng lực ngoại ngữ.

Tài liệu tham khảo

- Hoàng, X. B. (2020). Bàn về hợp tác giữa doanh nghiệp và trường đại học trong đào tạo từ xa.
- Hằng, T. N. T., Huân, P. T. N. V., & Phương, T. T. T. V. *Hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong phát triển nguồn nhân lực*. Tạp chí Tài chính doanh nghiệp số 01/(234-2003)
- Trang, P.T.T &Thúy,B.T& Thúy,N.T.T& Hùng,H.T, *Thúc đẩy hoạt động liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp: Trường hợp nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế, Đại Học Huế*. Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển; ISSN 2588–1205 Tập 128, Số 5A, 2019, Tr. 79–91; DOI: 10.26459/hueuni-jed.v128i5A.5224
- Thùy,H.T.T & Thủy,N.T.T, *Tăng cường liên kết đào tạo giữa doanh nghiệp và cơ sở đạo trong đào tạo nguồn nhân lực hiện nay*, Tạp chí nghiên cứu khoa học công đoàn số 32 tháng 12/2023
- Trần, T. T. T., Phan , T. T. T., & Phạm , T. T. H. (2024). *Hợp tác nhà trường - doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học và đào tạo sinh viên ngành Dược học: nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Thành Đô*. Tạp Chí Giáo dục, 24(4), 30–34. Truy vấn từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/1479>
- Bộ tiêu chuẩn Du lịch lịch VTOS (2017) Chương trình Phát triển Năng lực Du lịch có trách nhiệm với Môi trường và Xã hội do Liên minh châu Âu tài trợ- Tổng cục du lịch Việt Nam
<https://www.hoteljob.vn/tin-tuc/17-tai-lieu-tieu-chuan-vtos-nganh-khach-san-nha-hang-du-lich-ban-can-biet>
- Bộ LĐTB& XH, (2017), Quyết định công bố về bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp quốc gia nghề Lê Tân <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Quyết-dinh-1383-QĐ-LĐTBXH-2017-cong-bo-Tieu-chuan-ky-nang-nghe-quoc-gia-cua-nghe-Le-tan-361313.aspx>
- **Hồ Đình Việt (2023)**, Sự cần thiết hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp
<https://tapchicongthuong.vn/su-can-thiet-hop-tac-giua-nha-truong-va-doanh-nghiep-103600.htm>